

Bản án số: 133/2018/HS-ST
Ngày 05-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Nguyên

Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Linh - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2018/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị T, sinh năm 196X tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường H, phường A, quận L, Hải Phòng; nơi tạm trú: Phường D, quận L, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Huy T (đã chết) và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 143 ngày 13/11/1992, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 03/6/2018, tạm giam ngày 07/6/2018; có mặt.

2. Phạm Văn T1, sinh ngày 05 tháng 10 năm 197Y tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Phường V, quận L, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Hà Thị L (đã chết); có vợ là Đinh Thị T và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 71 ngày 01/4/2004, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt

tài sản” và “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án số 314 ngày 27/9/2006 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” (đều đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 03/6/2018, tạm giam ngày 07/6/2018; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Văn Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 03/6/2018, Tổ công tác thuộc Phòng điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng phối hợp với Công an phường Dư Hàng Kênh làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên địa bàn tổ 22 phường Dư Hàng Kênh. Khi đến khu vực cổng Xi-phông thuộc phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng thì phát hiện Phạm Văn T1 điều khiển xe máy Jupiter màu đen biển kiểm soát 17M3-6852 chở Trần Văn Lợi, sinh năm 1967, nơi cư trú: Tổ 22 phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của T1 02 gói giấy nhỏ màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là heroine. Ngoài ra, còn thu giữ của T1 01 điện thoại di động Nokia, 01 xe máy và số tiền 590.000đồng. Sau đó, dẫn giải T1 và Lợi cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Dư Hàng Kênh lập biên bản giải quyết.

Đến 12 giờ cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hải Phòng phát hiện Phạm Thị T có biểu hiện bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn Định tại khu vực tổ 22 phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng. Tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Định 01 gói giấy nhỏ màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi heroine, thu trên tay phải của T 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ của Lê Văn Định 01 điện thoại di động và 01 xe máy Wave màu đỏ biển kiểm soát 16H3-9600. Sau đó, dẫn giải T và Định cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Dư Hàng Kênh lập biên bản giải quyết.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T1 tại tổ 22 Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng và nơi ở của Lê Văn Định tại Tổ 14 Lãm Hà, quận Kiến An, Hải Phòng không thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thị T tại tổ 22 phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng đã thu giữ tại cạnh cửa ra vào 01 hộp nhựa bên trong có: 01 túi nilon màu trắng chứa 16 gói giấy nhỏ màu vàng, bên trong có chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng chứa 31 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng; thu giữ tại chân giường sát mép cửa ra vào 01 điện thoại di động Nokia đã cũ.

Tại Kết luận giám định số 280/KLGD(Đ6) ngày 05/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy nhỏ màu vàng thu giữ của Lê Văn Định có trọng lượng 0,09 gam, là loại heroine; chất bột màu trắng trong 16 gói giấy nhỏ màu vàng và 31 gói giấy nhỏ màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Phạm Thị T có trọng lượng 3,52 gam, là loại heroine.

Tại Kết luận giám định số 282/KLGD(Đ6) ngày 05/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng trong 02 gói giấy nhỏ màu vàng thu giữ của Phạm Văn T1 có trọng lượng 0,19gam, là loại heroine.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn T1 khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 03/6/2018 T1 điều khiển xe máy đến nhà Lợi chơi, khoảng 15 phút sau thì T1 bảo đi có việc nên Lợi nói cho đi cùng ra Chợ Hàng. Khi T1 chở Lợi đi đến trước cửa một ngôi nhà cạnh quán cà phê số 312 Hoàng Minh Thảo thì T1 dừng xe và bảo Lợi đứng chờ. T1 đi bộ vào ngôi nhà trên gác và mua của Phạm Thị T 400.000đồng được 02 gói heroine gói bằng giấy màu vàng để sử dụng. Mua xong, T1 cất vào túi quần bên trái phía trước rồi đi ra chỗ Lợi đứng chờ để tiếp tục chở Lợi đi đến Chợ Hàng. Cả hai đi đến khu vực cổng Xi Phong thuộc phường Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng thì bị kiểm tra bắt giữ. T1 không nói cho Lợi biết việc đi mua ma túy và Lợi cũng không chung tiền mua ma túy cùng với T1.

Phạm Thị T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 03/6/2018, T đi xe đạp đến khu vực ngã ba đường tàu Trần Nguyên Hãn - Hai Bà Trưng để mua heroine về bán kiếm lời. Tại đây, T gặp và nhờ người lái xe ôm không rõ lai lịch mua hộ 2.000.000đồng được 01 gói heroine. T mang gói heroine về nhà, dùng dao lam chia nhỏ rồi đóng thành hai loại, loại gói bằng giấy màu trắng thì bán 100.000 đồng/gói, loại gói bằng giấy màu vàng thì bán 200.000đồng/gói. Sau đó, T để các gói heroine vào hai túi nilon riêng biệt rồi mang cất vào một chiếc hộp nhựa để cạnh cửa ra vào, chỗ T ngồi bán ma túy. Đến khoảng 09 giờ ngày 03/6/2018, T bán được 01 gói heroine gói bằng giấy màu trắng cho một người không quen biết với giá 100.000đồng. Đến hơn 10 giờ cùng ngày, T bán cho T1 02 gói heroine gói bằng giấy màu vàng với giá 400.000đồng. Đến 12 giờ cùng ngày, T bán cho Định 01 gói heroine gói bằng giấy màu vàng với giá 200.000đồng thì bị kiểm tra bắt giữ. Ngoài ra, T khai đã bán ma túy khoảng một tuần, mỗi ngày bán được khoảng 3 đến 4 gói ma túy. Số tiền bán ma túy cho T1 và các đối tượng nghiện khác, T đã chi tiêu hết.

Lê Văn Định khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 3/6/2018 Định điều khiển xe máy đi đến một ngôi nhà cạnh quán cà phê 312 Hoàng Minh Thảo gặp và mua của T 200.000đồng được 01 gói heroine rồi cất vào túi quần phía trước bên trái để đi về sử dụng, khi vừa quay ra thì bị bắt giữ. Ngoài ra, Định khai đã nhiều lần mua ma túy của T nhưng không nhớ rõ thời gian, số lượng ma túy và số tiền cụ thể.

Tại Cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo

Phạm Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Phạm Thị T mức án tù 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Phạm Văn T1 mức án tù 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Do các bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong lượng ma túy còn lại sau giám định;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đồng thu giữ của bị cáo T;

Buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền 400.000đồng do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước;

Trả lại 01 chiếc điện thoại Nokia đã cũ và số tiền 590.000đồng cho bị cáo T1 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại bị cáo T 01 điện thoại Nokia đã cũ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, báo cáo bắt giữ, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Từ khoảng 09 giờ đến 12 giờ ngày 03/6/2018, tại khu vực tổ 22, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng, Phạm Thị T đã thực hiện hành vi cất giữ 3,8gam (ba phẩy tám gam) heroine với mục đích để bán kiếm lời và đã bán cho Phạm Văn T1 và Lê Văn Định. Phạm Văn T1 đã thực hiện hành vi cất giữ 0,19gam (không phẩy mười chín gam) heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vi phạm Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo Phạm Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về tình tiết tăng nặng định khung:

[3] Bị cáo Phạm Thị T đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nên lần phạm tội này bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm suy thoái đạo đức, lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh những tội phạm khác. Heroine là chất ma túy rất độc, tuyệt đối cấm sử dụng, việc sử dụng chất này chỉ trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý cất giữ trái phép, bị cáo T cất giữ để bán kiếm lời, bị cáo T1 cất giữ để sử dụng; tội phạm các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và quyết tâm phạm tội cao. Về nhân thân: Bị cáo T có 01 tiền án, bị cáo T1 có 02 tiền án, tuy các tiền án này của các bị cáo đều đã được xóa án tích nhưng qua đó cũng cho thấy các bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém, các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm, bắt cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình nên căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền nhưng do các bị cáo không nghề nghiệp, không thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Số ma túy mà cơ quan Công an thu giữ khi bắt giữ các bị cáo, sau khi lấy đi giám định lượng còn lại xét là vật Nhà nước cấm lưu hành nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy;

[8] Đối với số tiền 200.000đồng thu giữ của bị cáo T là do phạm tội mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Đối với số tiền 400.000đồng mà bị cáo T đã bán ma túy cho bị cáo T1, xét là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần buộc bị cáo T phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[10] Đối với 01chiếc điện thoại di động Nokia đã cũ và số tiền 590.000đồng thu giữ của bị cáo T1, 01 chiếc điện thoại di động Nokia đã cũ thu giữ của bị cáo T, quá trình điều tra xác định không liên quan T1 việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về các vấn đề khác:

[11] Đối với Lê Văn Định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng do không đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý hành chính.

[12] Đối với Trần Văn Lợi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

[13] Đối với người nam giới lái xe ôm bán ma túy cho bị cáo T, do không xác định lai lịch nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[14] Việc bị cáo T khai nhận đã bán ma túy cho 01 người không quen biết vào hồi 9 giờ ngày 03/6/2018 và khai nhận đã bán ma túy khoảng một tuần, mỗi ngày bán được 3 đến 4 gói heroine. Do không xác định được lai lịch của các đối tượng đã mua ma túy, ngoài lời khai của T thì không còn chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân chưa có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[15] Đối với xe máy Jupiter màu đen biển kiểm soát 17M3-6852 thu giữ của bị cáo T1. Quá trình điều tra xác định, biển kiểm soát của chiếc xe trên là không đúng với biển kiểm soát do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải

Phòng cấp cho chủ xe là chị Trần Thị Hòe, địa chỉ: Tổ 6, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, Hải Phòng. Ngày 01/4/2018 chị Hòe đã trình báo với Công an phường Hòa Nghĩa về việc bị mất trộm xe. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tách chiếc xe trên cùng biển kiểm soát 17M3-6852 để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

[16] Đối với chiếc xe máy Wave màu đỏ biển kiểm soát 16H3-9600 thu giữ của Định. Quá trình điều tra xác định, biển kiểm soát của chiếc xe trên là không đúng với biển kiểm soát do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp cho chủ xe là chị Nguyễn Thúy Như, địa chỉ: C1 P42 TT Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội. Hiện chị Như đã bán nhà chuyển đi nơi khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tách chiếc xe trên cùng biển kiểm soát 16H3-9600 và chiếc điện thoại philip màu xanh đã cũ thu giữ của Định để tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[17] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Phạm Thị T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 03 tháng 6 năm 2018.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Phạm Văn T1 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 03 tháng 6 năm 2018.

Về xử lý tang vật: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong lượng ma túy còn lại sau giám định;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo T;

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động Nokia đã cũ và số tiền 590.000đ (năm trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo T1; 01 điện thoại di động Nokia đã cũ thu giữ của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

(Theo đúng Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

Buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền 400.000đồng do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc các bị cáo T và T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Cơ quan CSĐT CA quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS CA quận Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 CATP Hải Phòng;
- UBND p.Dư Hàng Kênh, Lê Chân, HP;
- UBND p.Vĩnh Niệm, Lê Chân, HP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

